

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CƯ PUI**

Số: 253 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cư Pui, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Tổ chức thực hiện kịch bản điều hành phát triển kinh tế - xã hội quý IV
năm 2026 trên địa bàn xã Cư Pui**

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện Công văn số 15732/UBND-TH ngày 05/10/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng kịch bản tăng trưởng quý IV năm 2026 tại các xã, phường;

Để bảo đảm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 từ 10% trở lên, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã đề ra; trên cơ sở kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm và kịch bản điều hành phát triển kinh tế - xã hội quý IV năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Cư Pui ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong quý IV năm 2026 nhằm hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao; trong đó tập trung vào các chỉ tiêu có khả năng tác động trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng, thu ngân sách, giải ngân đầu tư công, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ.

Chủ động rà soát từng chỉ tiêu, xác định khối lượng công việc còn phải thực hiện trong quý IV; phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cá nhân chủ trì, phối hợp; xác định tiến độ, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm người đứng đầu.

Tăng cường công tác theo dõi, dự báo, cập nhật số liệu; kịp thời phát hiện những chỉ tiêu có nguy cơ không đạt để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và kịch bản tăng trưởng quý IV; tổ chức thực hiện theo phương châm "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả/sản phẩm, rõ thẩm quyền".

- Điều hành theo kết quả thực hiện thực tế, không chạy theo số liệu hình thức; bảo đảm số liệu thống kê chính xác, thống nhất giữa các bộ phận chuyên môn.

- Tập trung nguồn lực cho những nhiệm vụ có khả năng tạo tăng trưởng và hoàn thành chỉ tiêu trong quý IV; ưu tiên giải quyết các điểm nghẽn về đất đai, đầu tư, xây dựng, giải ngân, sản xuất nông nghiệp, thu ngân sách và thủ tục hành chính.

- Chủ động xây dựng phương án ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, biến động giá cả thị trường và các yếu tố bất lợi có thể ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống Nhân dân và kết quả phát triển kinh tế - xã hội.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện từng nhóm nhiệm vụ, nhất là đối với các chỉ tiêu được xác định là trọng tâm, có nguy cơ không đạt.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM QUÝ IV

Trên cơ sở kịch bản tăng trưởng và số liệu 9 tháng đầu năm 2026, quý IV tập trung thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	Tháng 10/2026	Tháng 11/2026	Tháng 12/2026	Giải pháp trọng tâm
1	Thu ngân sách phát sinh trên địa bàn (tỷ đồng)	0,35	0,30	0,25	Rà soát từng nguồn thu; đơn đốc thu đúng, đủ, kịp thời; chống thất thu
2	Chi ngân sách (tỷ đồng)	35,00	40,00	23,54	Hoàn thiện hồ sơ chi, thanh toán; ưu tiên nhiệm vụ cấp thiết và giải ngân vốn
3	Diện tích gieo trồng còn lại (ha)	150	50	41	Hướng dẫn sản xuất vụ Thu Đông, kiểm tra tiến độ tại thôn, buôn
4	Năng suất cây trồng chủ yếu	23,64	23,64	23,64	Theo dõi thu hoạch, sâu bệnh, hướng dẫn kỹ thuật và thống kê đúng thực tế
5	Số lượng gia súc, gia cầm	51.134	51.179	50.679	Phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn chăn nuôi an toàn, cập nhật đàn thực tế
6	Năng lực mới tăng của dự án, công trình (triệu đồng)	5.610	1.630	4.890	Đơn đốc thi công, nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ; tháo gỡ vướng mắc về mặt bằng và thủ tục
7	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu (triệu đồng)	5.722,11	5.622,11	5.545,69	Theo dõi hoạt động sản xuất, chế biến; xác nhận sản lượng và giá trị sản phẩm
8	Nhà ở xây mới (căn)	10	20	60	Rà soát từng hộ, tiến độ xây dựng, nhu cầu hỗ trợ và khả năng hoàn thành
9	Khách lưu trú (lượt)	150	150	150	Phối hợp phát triển dịch vụ lưu trú, quảng bá điểm đến và cập nhật số lượt khách
10	Giải ngân nguồn vốn được giao (tỷ đồng)	5.722	5.622	10.065	Rà soát từng công trình, khối lượng hoàn thành, nghiệm thu và hồ sơ thanh toán

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH QUÝ IV

1. Nhóm nhiệm vụ tạo tăng trưởng kinh tế

1.1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

Mục tiêu: Phần đầu hoàn thành phần giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp quý IV đạt 107,74 tỷ đồng, góp phần hoàn thành chỉ tiêu giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp cả năm 580,415 tỷ đồng.

Nhiệm vụ:

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành diện tích gieo trồng còn lại 241 ha (vụ Thu Đông), bảo đảm đúng thời vụ, cơ cấu cây trồng và điều kiện thực tế của địa phương.
- Theo dõi chặt chẽ tình hình sản xuất, sâu bệnh, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; chủ động hướng dẫn Nhân dân phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sản xuất.
- Tập trung chăm sóc, thu hoạch các loại cây trồng chủ lực; nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị sản phẩm, nhất là cà phê (1.000 ha), cây ăn quả, lúa (350 ha vụ Hè thu) và các cây trồng có giá trị kinh tế.
- Tiếp tục triển khai các mô hình sản xuất hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, giống mới, quy trình sản xuất an toàn, tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Chủ động kiểm tra, duy tu hệ thống thủy lợi, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất; kịp thời xử lý các công trình có nguy cơ mất an toàn.
- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.
- Chủ động phương án phòng, chống thiên tai, nhất là mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất; tổ chức trực ban, theo dõi diễn biến thời tiết và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Phối hợp: Các thôn, buôn; các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian: Thực hiện thường xuyên trong quý IV; cao điểm tháng 10/2026.

Sản phẩm: Diện tích gieo trồng hoàn thành; diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng; số liệu chăn nuôi; báo cáo phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; giá trị sản xuất nông nghiệp quý IV.

2. Công nghiệp - xây dựng

Mục tiêu: Tạo giá trị sản xuất quý IV đạt 45,39 tỷ đồng, góp phần hoàn thành giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng cả năm 199,572 tỷ đồng.

Nhiệm vụ:

- Theo dõi, tháo gỡ khó khăn đối với hoạt động xây dựng trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ các công trình đang triển khai.
- Tập trung tháo gỡ các khó khăn liên quan đến đất đai, mặt bằng, thủ tục đầu tư, xây dựng và các điều kiện cần thiết để các công trình hoàn thành đúng tiến độ các công trình đã được bố trí cho xã (16.300 triệu đồng)

- Theo dõi tiến độ thực hiện các công trình, dự án dự kiến hoàn thành trong năm; xác định rõ công trình có khả năng hoàn thành trong quý IV để tập trung đôn đốc (công trình Kè chống sạt lở trên địa bàn xã do Ban QLDTXD khu vực Ea Kar, ước tính 30.000 triệu đồng).

- Thực hiện đẩy nhanh xây dựng nhà ở cho người dân tộc thiểu số theo Đề án 104: dự kiến 60 căn).

- Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp xây dựng không phép, sai phép, sử dụng đất không đúng mục đích.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp; ưu tiên các hoạt động tạo giá trị gia tăng tại địa phương.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Thương mại - dịch vụ, du lịch

Mục tiêu: Tạo giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ quý IV đạt 16,56 tỷ đồng, góp phần hoàn thành chỉ tiêu cả năm 101,973 tỷ đồng.

Nhiệm vụ:

- Theo dõi cung cầu, giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu; kịp thời phát hiện tình trạng đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh hoạt động đúng quy định; hướng dẫn các hộ hoàn thiện thủ tục đăng ký, kê khai và thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ gắn với sản xuất nông nghiệp, vận tải, ăn uống, lưu trú và các hoạt động phục vụ đời sống Nhân dân.

- Tập trung khai thác tiềm năng du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử trên địa bàn; gắn phát triển du lịch với bảo tồn văn hóa và tạo sinh kế cho người dân.

- Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 450 lượt khách lưu trú trong quý IV, góp phần đạt 1.800 lượt khách cả năm.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội; các thôn, buôn; các cơ sở kinh doanh.

(Chi tiết phụ lục 1,3 và 4 kèm theo)

IV. ĐIỀU HÀNH THU - CHI NGÂN SÁCH

1. Thu ngân sách

Phấn đấu thu ngân sách quý IV đạt 0,9 tỷ đồng, nâng tổng thu ngân sách cả năm theo kịch bản lên khoảng 7,82 tỷ đồng (đạt 151,9% KH).

Tập trung:

- Rà soát toàn bộ các khoản thu còn khả năng thực hiện trong quý IV.

- Đôn đốc thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản theo quy định.

- Theo dõi các khoản thu từ đất, tài sản, hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn thu khác.

- Phối hợp với cơ quan thuế trong công tác quản lý hộ kinh doanh, chống thất thu ngân sách.

- Định kỳ đánh giá kết quả thu ngân sách theo tuần/tháng đối với các khoản thu quan trọng.

Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế.

Phối hợp: Chi cục thuế khu vực Lắc - Krông Bông và các đơn vị liên quan.

2. Chi ngân sách

Điều hành chi ngân sách quý IV khoảng 64,173 tỷ đồng, bảo đảm hoàn thành dự toán chi cả năm 220,717 tỷ đồng.

Ưu tiên:

- Chi tiền lương, phụ cấp, các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng thụ hưởng.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng - an ninh, an sinh xã hội.

- Đẩy nhanh giải ngân các nguồn vốn được giao, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia và vốn đầu tư.

- Thực hiện chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

(Chi tiết tại phụ lục 05 kèm theo)

V. ĐẨY NHANH GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU

Tập trung rà soát từng công trình, dự án, nguồn vốn; lập danh sách các dự án còn khó khăn theo 03 nhóm:

1. Có khả năng hoàn thành, giải ngân trong quý IV: tập trung nguồn lực, dồn đốc tiến độ hằng tháng. *(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)*

2. Có khả năng hoàn thành nhưng còn vướng thủ tục: xác định cụ thể nội dung vướng mắc, cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thời hạn hoàn thành.

3. Không có khả năng hoàn thành: kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét phương án xử lý, điều chỉnh hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền.

Không để tình trạng công trình đã có vốn nhưng chậm triển khai, chậm nghiệm thu, chậm thanh toán do nguyên nhân chủ quan.

(Chi tiết tại phụ lục 05 kèm theo)

VI. CƠ CHẾ THEO DÕI, KIỂM TRA VÀ ĐIỀU HÀNH

1. Chế độ giao ban

UBND xã tổ chức giao ban đánh giá tiến độ thực hiện kịch bản định kỳ hằng tháng; trường hợp cần thiết tổ chức họp chuyên đề đối với các chỉ tiêu có nguy cơ không đạt.

Đối với các nhiệm vụ cấp bách, Chủ tịch UBND xã có thể yêu cầu báo cáo tiến độ **hàng tuần**.

2. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện báo cáo:

- Báo cáo nhanh tiến độ đối với nhiệm vụ trọng tâm;
- Báo cáo định kỳ trước ngày 20 hằng tháng;
- Báo cáo đột xuất khi có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

3. Nguyên tắc xử lý chỉ tiêu có nguy cơ không đạt

Khi một chỉ tiêu đạt dưới 80% tiến độ kế hoạch theo thời gian thực hiện, cơ quan chủ trì phải:

- Xác định nguyên nhân;
- Xác định khối lượng còn thiếu;
- Đề xuất giải pháp cụ thể;
- Xác định thời hạn hoàn thành;
- Xác định người chịu trách nhiệm;
- Báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo.

Đối với nhiệm vụ liên quan nhiều cơ quan, đơn vị, cơ quan được giao chủ trì có trách nhiệm tổng hợp và tham mưu UBND xã xử lý; không chuyển trách nhiệm hoặc chờ cơ quan khác xử lý khi chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ thuộc thẩm quyền.

VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Chủ tịch UBND xã

- Chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện kế hoạch.
- Trực tiếp chỉ đạo các chỉ tiêu trọng điểm, các nhiệm vụ có nguy cơ không hoàn thành.
- Định kỳ nghe báo cáo và quyết định các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Các Phó Chủ tịch UBND xã

Theo lĩnh vực được phân công, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tiến độ và kết quả các lĩnh vực được giao.

3. Phòng Kinh tế

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã:

- Theo dõi tổng thể kịch bản tăng trưởng;
- Tổng hợp tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế;
- Theo dõi sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ;
- Chủ trì tham mưu công tác thu - chi ngân sách; theo dõi giải ngân; phối hợp đôn đốc các nguồn thu và tham mưu xử lý các vấn đề liên quan đến tài chính, ngân sách.
- Theo dõi đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên, môi trường, giảm nghèo;
- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc;
- Tham mưu điều chỉnh giải pháp điều hành khi cần thiết;
- Định kỳ báo cáo UBND xã kết quả thực hiện.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, lao động, việc làm và các chính sách an sinh xã hội; phối hợp thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực xã hội.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Theo dõi việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của UBND xã;
- Tổng hợp chương trình công tác;
- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ;
- Tham mưu tổ chức các cuộc họp giao ban, họp chuyên đề.

7. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tập trung nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; phối hợp với các phòng chuyên môn tháo gỡ các hồ sơ tồn đọng, quá hạn.

8. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

Chủ động bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

9. Các thôn, buôn

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội;
- Nắm chắc tình hình sản xuất, đời sống Nhân dân;
- Báo cáo kịp thời thiên tai, dịch bệnh, tranh chấp, vi phạm pháp luật;
- Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu được giao trên địa bàn.

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả thực hiện, UBND xã sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp điều hành nhằm bảo đảm hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Kế hoạch này thay thế kế hoạch số 0241/KH-UBND ngày 02/10/2026 của UBND xã Cư Pui về việc Tổ chức thực hiện kịch bản điều hành phát triển kinh tế - xã hội quý IV năm 2026 trên địa bàn xã Cư Pui.

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện kịch bản điều hành phát triển kinh tế - xã hội quý IV năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Huỳnh Duy Trung

Phụ lục 01

KỊCH BẢN ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ IV NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 253 /KH-UBND ngày 12 /10/2026 của UBND xã Cư Pui)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Năm 2026					Tốc độ tăng trưởng	Đơn vị chủ trì
				Kế hoạch	Ước thực hiện Quý III	Ước thực hiện 9 tháng	Kịch bản thực hiện quý IV	Thực hiện cả năm 2026		
1	Giá trị sản xuất (Theo giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	800,275	881,96	294,97	712,28	169,68	881,96	10,21	Phòng Kinh tế
	Nông, lâm, ngư nghiệp	"	546,5304	580,42	197,68	472,68	107,74	580,42		
	Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	170,5743	199,57	73,31	154,19	45,39	199,57		
	Thương mại - Dịch vụ	"	83,17064	101,97	23,98	85,42	16,56	101,97		
2	Giá trị sản xuất theo giá hiện hành	Tỷ đồng	1746,78	1.924,84	567,13	1.501,92	422,92	1924,84		Phòng Kinh tế
	Nông, lâm, ngư nghiệp	"	1301,111	1.385,68	447,74	1.087,43	298,26	1385,68		
	Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	319,7034	377,25	89,33	281,18	96,07	377,25		
	Thương mại - Dịch vụ	"	125,9675	161,90	30,05	133,31	28,59	161,90		

Phụ lục 02

KÍCH BẢN ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ IV NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/2026 của UBND xã Cư Pui)

STT	Công trình/dự án	Tổng vốn đầu tư	Lý kế giải ngân				Tỷ lệ giải ngân	Kinh phí còn lại	Tỷ lệ còn lại	Ghi chú
			Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Tháng 01/2027				
1	Khắc phục khẩn cấp đường Cư Tế	2000	800	1000	1600	2000	100%	0	0,0%	
2	Khắc phục đường buôn Đắk Tuôr đi khu di tích Đắk Tuôr	1500	600	750	1200	1500	100%	0	0,0%	
3	Khắc phục sạt lở đất đường giao thông từ thôn Ea Uôl đi khu dân cư Ea Hút	800	320	400	640	800	100%	0	0,0%	
4	Nâng cấp, mở rộng đường cứu nạn, cứu hộ xã Cư Pui	5000	2000	2500	4000	5000	100%	0	0,0%	
5	Nâng cấp, sửa chữa công trình đập Ea Đrươi, buôn Ngô B	2000	800	1000	1600	2000	100%	0	0,0%	
6	Nâng cấp mở rộng đường giao thông vào khu căn cứ kháng chiến tỉnh Đắk Lắk	5000	2000	2500	4000	5000	100%	0	0,0%	
	TỔNG CỘNG	16.300	6.520	8.150	13.040	16.300	100%	0	0,0%	

0,4

**PHỤ LỤC 03****KỊCH BẢN ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ IV NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 12/10/2026 của UBND xã Cu Pui)

I. Kịch bản giá trị sản xuất quý IV năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 9 tháng (tỷ đồng)	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Quý IV	Lũy kế năm 2026
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	472,678	45,336	43,98	18,43	107,746	580,424
2	Công nghiệp - Xây dựng	154,186	15,4	18,4	11,586	45,386	199,572
3	Thương mại - Dịch vụ	85,415	5,2	5,9	5,458	16,558	101,973
	Tổng giá trị sản xuất	712,279	65,936	68,280	35,474	169,690	881,968

PHỤ LỤC 4**KỊCH BẢN ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ IV NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/10/2026 của UBND xã Cư Pui)***II. Kịch bản điều hành theo từng tháng**

Thời gian	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm đầu ra
Tháng 10	Ban hành Kịch bản điều hành; giao chỉ tiêu tăng trưởng đến từng đơn vị; tập trung thu hoạch vụ Hè Thu; triển khai sản xuất vụ Thu Đông; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công; rà soát nguồn thu ngân sách	Phòng Kinh tế	Trung tâm Phục vụ HCC; Trung tâm CUDVSN công; các thôn, buôn	Trước 30/10	Báo cáo kết quả tháng 10; giá trị sản xuất đạt 76,60 tỷ đồng
Tháng 11	Kiểm tra tiến độ thực hiện; tháo gỡ khó khăn sản xuất; đẩy mạnh giải ngân; hỗ trợ tiêu thụ nông sản; phát triển hộ kinh doanh	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ HCC; Trung tâm CUDVSN công	Trước 30/11	Báo cáo kết quả tháng 11; giá trị sản xuất đạt 68,28 tỷ đồng
Tháng 12	Đánh giá kết quả quý IV; rà soát các chỉ tiêu chưa đạt; chuẩn bị sản xuất vụ Đông Xuân 2026-2027; xây dựng kịch bản năm 2026	Phòng Kinh tế	Các cơ quan chuyên môn; các thôn, buôn	Trước 20/12	Báo cáo sơ kết quý IV; giá trị sản xuất đạt 35,474 tỷ đồng

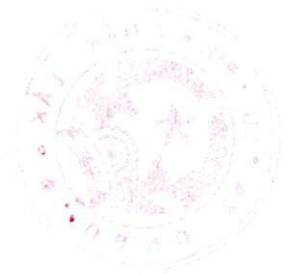


KỊCH BẢN ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ IV NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 12 /10/2026 của UBND xã Cư Pui)

PHỤ LỤC 5

Số TT		Đơn vị tính	Kế hoạch được giao năm 2026	Kết quả thực hiện			Kế hoạch chi tiết quý IV				Ghi chú
				Ước thực hiện 9 tháng	So sánh với KH năm (%)	So sánh với KBTT (%)	Kịch bản thực hiện quý IV	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
1	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5,146	6,92	134,473	134,473	0,9	0,35	0,3	0,25	Phòng Kinh tế
2	Chi ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	220,717	150,938	68,3853	59,1719	64,173	22	20	22,173	Phòng Kinh tế
3	Tiền độ gieo trồng các loại cây trồng	Ha	11109	10868	97,8306	97,8306	241	150	50	41	Phòng Kinh tế
4	Ước tính năng suất các loại cây trồng chủ yếu										
	Cây lúa	Tạ/ha	72,08	72,1	100,028	100,028	72,1	72,1			
	cây lâu năm	Tạ/ha	21,72	29,64	136,464	136,464	23,64	23,64	23,64	23,64	
	cây ăn quả	Tạ/ha	196,7	211,1	107,321	107,321	211,1	211,1	211,1	211,1	
	cây hằng năm	Tạ/ha	103,2	103,2	100	100	103,2	103,2	103,2	103,2	
5	Số lượng gia súc, gia cầm	Con	50.529	50.909	100,752	100,752	50.679	51.134	51.179	50.679	Phòng Kinh tế
	Gia Súc	Con	11.560	11.620	100,519	100,519	11.540	11.645	11.640	11.540	
	Gia Cầm	Con	38.969	39.289	100,821	100,821	39.139	39.489	39.539	39.139	
6	Năng lực mới tăng của các dự án, công trình hoàn thành, dự kiến hoàn thành	Triệu đồng	41.330	29.200	71	71	12.130	5.610	1.630	4.890	Phòng Kinh tế
7	Sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất trên địa bàn	Triệu đồng	68.665	51.775			16.890	5.722	5.622	5.546	Phòng Kinh tế
8	Số lượng nhà ở xây mới: Nhà ở riêng lẻ	Căn	155	95	61,29	61,2903	60	10	20	30	Phòng Kinh tế
9	Số lượng khách lưu trú trên địa bàn	lượt	1.800	1.400		77,7778	450	120	150	180	Phòng VH- XH
10	Kết quả giải ngân các nguồn vốn được giao	Triệu đồng	30.700	9.291	30		21.409	5.722	5.622	10.065	



**UBND XÃ CƯ PUI
PHÒNG KINH TẾ**

Số: 1031 /TTr-PKT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cư Pui, ngày 12 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Tổ chức thực hiện kịch bản điều hành phát triển kinh tế - xã hội
quý IV năm 2026 trên địa bàn xã Cư Pui**

Kính gửi: UBND xã Cư Pui;

Căn cứ Công văn số 15732/UBND-TH ngày 05/10/2026 của UBND tỉnh về việc xây dựng kịch bản tăng trưởng quý IV năm 2026 tại các xã, phường;

Thực hiện Công văn số 8178/UBND-VP ngày 06/10/2026 của UBND xã Cư Pui về việc ham mưu xây dựng kịch bản tăng trưởng quý IV năm 2026;

Căn cứ nội dung yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 15732/UBND-TH ngày 05/10/2026 Phòng Kinh tế xã tham mưu UBND xã Kế hoạch tổ chức thực hiện kịch bản điều hành phát triển kinh tế - xã hội quý IV năm 2026 trên địa bàn xã Cư Pui.

(Có dự thảo văn bản kèm theo).

Với nội dung trên, kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã Cư Pui xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo phòng;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Phước Cảnh